TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGÂN SƠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2022/HS-ST
Ngày 12/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyên;

Bà Đồng Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23a/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lý Văn T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1998 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn V, sinh năm 1970 và bà Lý Thị D, sinh năm 1975; Có vợ là Vương Thị L, sinh năm 2001 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2021, con thứ hai sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Triệu Văn V, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Làm nương; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng Lăng - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hà Tấn Tùng - Chức vụ Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ngân Sơn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 10 đến ngày 12/12/2021, Trạm kiểm lâm Trung tâm thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngân Sơn tiến hành kiểm tra phát hiện một phần diện tích rừng bị phát phá trái phép tại các lô 51, 55, 57, khoảnh 5, tiểu khu 152 là rừng tự nhiên sản xuất thuộc thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, được vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00357QSDĐ/428/QĐ/UB/2001, ngày 15/11/2001 cho hộ ông Triệu Văn V, trú tại thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 12/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành đo diện tích rừng bị hủy hoại, sử dụng thiết bị định vị vệ tinh (GPS), phần mềm vTools Survey, hệ quy chiếu và hệ tọa độ VN-2000 do Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn cung cấp, xác định diện tích rừng bị phát phá trái phép là 7.722m^2 , thuộc các lô 51, 55 và lô 57, khoảnh 5, tiểu khu 152, trong đó: lô 51 là 3.722m^2 , lô 55 là 4.031m^2 , lô 57 là 526m^2 đều là rừng sản xuất, theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn được rà soát, điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn. Trên bề mặt diện tích này các cây đều bị chặt hạ toàn bộ, nằm rải rác tại hiện trường, các thân cây gỗ, vầu tự nhiên bị cắt đổ ngổn ngang về nhiều hướng, các vết cắt này đều sắc gọn có để lại phần gốc nhô lên trên mặt đất với nhiều kích thước khác nhau. Lâm sản bị thiệt hại tại hiện trường qua đo, đếm xác định có 131 cây gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII khối lượng 15,609m^3 và 5.577 cây vầu tự nhiên.

Tại Công văn số 432/CCKL-QLBVR, ngày 22/4/2022 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn xác định: Vị trí phát phá rừng trái phép tại khu rừng nêu trên thuộc thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đều thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái các lô 55 và 57, khoảnh 5, tiểu khu 152 là rừng gỗ tự nhiên, lô 51, khoảnh 5, tiểu khu 152 trạng thái là rừng vầu tự nhiên, theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND, ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS, ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngân Sơn kết luận: Tổng giá trị của các loại tại hiện trường thôn P, xã T thời điểm xảy ra vụ việc tháng 12/2021 là: 5.910.300 đồng (năm triệu chín trăm mười nghìn ba trăm đồng), trong đó: gỗ tròn

15,609m^3 x 200.000 đồng/m^3 = 3.121.800 đồng; cầy vầu 5.577 cây x 500 đồng/ cây = 2.788.500 đồng.

Quá trình điều tra xác định trong tháng 11 và đầu tháng 12/2021, Lý Văn T, sinh năm 1998 (là con trai của ông Triệu Văn V) trú tại thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn một mình đến khu rừng trên phát rừng trái phép với mục đích là lấy đất để canh tác lúa nương, cây thạch đen. Vị trí khu phát phá đã được UBND huyện Ngân Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/11/2002 cho hộ ông Triệu Văn V, trú tại thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSNS, ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Lý Văn T về tội: *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự BLHS) năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn T phạm tội: *"Hủy hoại rừng"*. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Văn Tường từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Ngân Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng trong vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tịch thu tiêu hủy công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 con dao bằng kim loại màu đen, dạng dao (quắm) một lưỡi, đã qua sử dụng.

Số lâm sản còn lại để tại hiện trường quá trình điều tra, công an huyện Ngân Sơn đã bàn giao cho UBND huyện Ngân Sơn xử lý theo thẩm quyền nên không đề nghị xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- *Về án phí:* Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Xét mục đích phát phá rừng của bị cáo là để có đất canh tác, phát triển kinh tế gia đình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ chưa thành niên. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ

nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản khám nghiệm hiện trường, và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào tháng 11 và đầu tháng 12/2021 tại các các lô 51, 55 và lô 57, khoảnh 5, tiểu khu 152, thuộc thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng năm 2018 xã T, huyện Ngân Sơn được rà soát, điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Lý Văn T trú tại thôn P, xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã một mình dùng dao và máy cưa xăng phát phá trái phép diện tích rừng. Diện tích rừng bị cáo đã phát phá trái phép là 7.722m^2 thuộc loại rừng sản xuất, trong đó: 4.557m^2 thuộc các lô 55, 57 trạng thái là rừng gỗ tự nhiên; 3.165m^2 thuộc lô 51 trạng thái là rừng vầu tự nhiên; lâm sản bị thiệt hại 131 cây gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII khối lượng 15,609m^3 và 5.577 cây vầu tự nhiên, có tổng giá trị 5.910.300 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản của Nhà nước, ảnh hưởng lớn đến công tác phát triển và bảo vệ rừng, gây tổn hại đến môi trường và làm mất trật tự an ninh địa phương. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung quy định:

"Người nào… có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…;

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2)đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

…;

4) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì muốn lấy đất để trồng cây, phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, xâm phạm đến rừng tự nhiên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự bền vững và ổn định của môi trường, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, người đại diện của nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

[4.1] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại tạm giam một thời gian nhất định, qua đó mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét, Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét xử bị cáo hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn

định thời gian thử thách đối với bị cáo, việc áp dụng Điều luật như vậy thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, quá đó cũng tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phát phá, hủy hoại rừng trái phép của bị cáo hủy hoại rừng với mục đích là để trồng cây phát triển kinh tế gia đình, ngoài ra không có mục đích nào khác, bản thân gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan

[6.1] Đối với chiếc máy cưa xăng của T dùng để cắt cây, sau khi dùng xong máy bị hỏng không sử dụng được, T đã bán cho một người thu mua sắt vụn (không rõ họ tên, địa chỉ) không thu giữ được, do không xác định được họ tên, địa chỉ người này, Cơ quan điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ xác minh, xử lý.

[6.2] Đối với chủ rừng là ông Triệu Văn V (cha đẻ bị cáo Tường), là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu rừng bị phát phá trái phép, tuy nhiên ông Triệu Văn V hoàn toàn không biết việc bị cáo Lý Văn T đã có hành vi phát phá trái phép (thời gian này ông bị ốm và nằm ở nhà, bị cáo cũng không thông tin cho ông việc bị cáo phát phá khu rừng mà gia đình của ông được giao quản lý), do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông V là có cơ sở.

[7] Xử lý vật chứng trong vụ án:

[7.1] 01 con dao bằng kim loại màu đen, dạng dao (quắm) một lưỡi, dài 40cm, bản rộng nhất 4,5cm, phần chuôi dao dài 11cm, đường kính 3,4cm, dao cũ đã qua sử dụng (trên thân dao có ghi chữ Lý Văn T). Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ.

[7.2] Số lâm sản để tại hiện trường gồm: 131 cây gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII khối lượng 15,609m^3 và 5.577 cây vầu tự nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn quản lý xử lý theo thẩm quyền. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do vậy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 243, Điều 47, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo **Lý Văn T** phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

2. Về hình phạt

2.1. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại màu đen, dạng dao (quắm) một lưỡi, dài 40cm, bản rộng nhất 4,5 cm, phần chuôi dao dài 11cm, đường kính 3,4cm, dao cũ đã qua sử dụng (trên thân dao có ghi chữ Lý Văn T)

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

4. Về án phí

Miễn án toàn bộ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Khánh Hòa **Hoàng Thị Huyên** **Nguyễn Thái Công**